

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Mã đề: 101

Câu 1. Năm 2007, nước ta có 23,3 triệu lượt khách du lịch, tổng doanh thu du lịch được 56000 tỉ VNĐ. Như vậy bình quân chi tiêu mỗi lượt du khách là khoảng triệu VNĐ.

- A. 2403. B. 240. C. 24. D. 2,4.

Câu 2. Sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế quốc dân có ý nghĩa thế nào đối với sự phát triển và phân bố cũng như sự hoạt động của ngành giao thông vận tải?

- A. tác động. B. quyết định. C. ảnh hưởng. D. làm phong phú thêm.

Câu 3. Căn cứ trang 28-29 Tập bản đồ Địa lí 10, một trong các sân bay bận rộn nhất trên thế giới nằm ở tây nam Hoa Kỳ là

- A. Niu-Iooc. B. Dalat. C. Lốt An-giơ-lét. D. Atlanta.

Câu 4. Phương tiện vận tải nào phối hợp được với các phương tiện vận tải khác?

- A. Xe lửa. B. Máy bay. C. Tàu biển. D. Ô tô.

Câu 5. Căn cứ trang 30-31 Tập bản đồ Địa lí 10, phát biểu nào sau đây không đúng?

- A. 2015 ASEAN xuất siêu. B. Trị giá nhập khẩu thứ hai thế giới thuộc về NAFTA.
C. Cán cân xuất nhập khẩu của khối EU cân bằng.
D. Achantina nằm trong khối MERCOSUR.

Câu 6. Sự phát triển của ngành vận tải đường ống gắn liền với nhu cầu vận chuyển

- A. Than. B. Quặng sắt. C. Quặng thiếc. D. Dầu khí.

Câu 7. Cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng là vai trò của ngành

- A. thương mại. B. dịch vụ công. C. nông nghiệp. D. công nghiệp.

Câu 8. Quy định sự có mặt và vai trò của một số loại hình vận tải là

- A. điều kiện tự nhiên. B. trình độ kinh tế. C. lịch sử. D. điều kiện xã hội.

Câu 9. Vận tải ô tô ưu điểm hơn hẳn so với vận tải đường sắt ở chỗ:

- A. cơ động hơn. B. hiệu quả ở cự li dài.
C. mát hơn. D. chở hàng nặng nhiều hơn.

Câu 10. Vật ngang giá để trao đổi hàng hoá phổ biến hiện nay là

- A. đá quý. B. tiền. C. vật nuôi. D. sức lao động.

Câu 11. Ý nào dưới đây không thuộc vai trò của các ngành dịch vụ?

- A. Sử dụng tốt hơn nguồn lao động, tạo thêm việc làm.
B. Khai thác tốt tài nguyên thiên nhiên và các di sản văn hóa, lịch sử.
C. Tạo ra một khối lượng của cải lớn cho xã hội.
D. Thúc đẩy các ngành sản xuất vật chất phát triển.

Câu 12. “Marketing” được hiểu là

- A. bán hàng. B. quảng cáo. C. phân tích thị trường. D. giới thiệu sản phẩm.

Câu 13. Các hoạt động vận tải, tài chính, bảo hiểm thuộc về nhóm ngành dịch vụ

- A. đoàn thể. B. kinh doanh C. công. D. tiêu dùng.

Câu 14. Thị trường mua bán hàng hoá trong phạm vi một nước gọi là

- A. Ngoại thương. B. Xuất khẩu. C. Nhập khẩu. D. Nội thương.

Câu 15. Tổ chức có nền thương mại lớn nhất thế giới hiện nay là

- A. OPEC. B. WTO. C. ASEAN. D. EU.

Câu 16. Căn cứ trang 28-29 Tập bản đồ Địa lí 10, quốc gia nào có mật độ đường ô tô dày đặc nhất?

- A. Ấn Độ. B. Trung Quốc. C. Việt Nam. D. Hoa Kỳ.

Mã đề 102

Câu 1. Các hoạt động vận tải, tài chính, bảo hiểm thuộc về nhóm ngành dịch vụ

- A. đoàn thể. B. tiêu dùng. C. công. D. kinh doanh

Câu 2. Căn cứ trang 28-29 Tập bản đồ Địa lí 10, một trong các sân bay bận rộn nhất trên thế giới nằm ở tây nam Hoa Kỳ là

- A. Atlanta. B. Lốt An-giơ-lét. C. Dalat. D. Niu-Iooc.

Câu 3. Quy định sự có mặt và vai trò của một số loại hình vận tải là

- A. điều kiện tự nhiên. B. lịch sử. C. điều kiện xã hội. D. trình độ kinh tế.

Câu 4. Tổ chức có nền thương mại lớn nhất thế giới hiện nay là

- A. WTO. B. EU. C. OPEC. D. ASEAN.

Câu 5. Phương tiện vận tải nào phối hợp được với các phương tiện vận tải khác?

- A. Tàu biển. B. Xe lửa. C. Ô tô. D. Máy bay.

Câu 6. Vận tải ô tô ưu điểm hơn hẳn so với vận tải đường sắt ở chỗ:

- A. mát hơn. B. chở hàng nặng nhiều hơn. C. cơ động hơn. D. hiệu quả ở cự li dài.

Câu 7. Ý nào dưới đây không thuộc vai trò của các ngành dịch vụ?

- A. Tạo ra một khối lượng của cải lớn cho xã hội.
B. Khai thác tốt tài nguyên thiên nhiên và các di sản văn hóa, lịch sử.
C. Sử dụng tốt hơn nguồn lao động, tạo thêm việc làm.
D. Thúc đẩy các ngành sản xuất vật chất phát triển.

Câu 8. Sự phát triển của ngành vận tải đường ống gắn liền với nhu cầu vận chuyển

- A. Dầu khí. B. Quặng thiếc. C. Than. D. Quặng sắt.

Câu 9. Thị trường mua bán hàng hoá trong phạm vi một nước gọi là

- A. Xuất khẩu. B. Ngoại thương. C. Nhập khẩu. D. Nội thương.

Câu 10. Vật ngang giá để trao đổi hàng hoá phổ biến hiện nay là

- A. sức lao động. B. đá quý. C. tiền. D. vật nuôi.

Câu 11. Căn cứ trang 28-29 Tập bản đồ Địa lí 10, quốc gia nào có mật độ đường ô tô dày đặc nhất?

- A. Việt Nam. B. Ấn Độ. C. Trung Quốc. D. Hoa Kỳ.

Câu 12. Căn cứ trang 30-31 Tập bản đồ Địa lí 10, phát biểu nào sau đây không đúng?

- A. Acentina nằm trong khối MERCOSUR.
B. Trị giá nhập khẩu thứ hai thế giới thuộc về NAFTA.
C. 2015 ASEAN xuất siêu.
D. Cán cân xuất nhập khẩu của khối EU cân bằng.

Câu 13. Năm 2007, nước ta có 23,3 triệu lượt khách du lịch, tổng doanh thu du lịch được 56000 tỉ VNĐ. Như vậy bình quân chi tiêu mỗi lượt du khách là khoảng triệu VNĐ.

- A. 2403. B. 2,4. C. 24. D. 240.

Câu 14. Sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế quốc dân có ý nghĩa thế nào đối với sự phát triển và phân bố cũng như sự hoạt động của ngành giao thông vận tải?

- A. tác động. B. làm phong phú thêm. C. quyết định. D. ảnh hưởng.

Câu 15. Cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng là vai trò của ngành

- A. dịch vụ công. B. nông nghiệp. C. công nghiệp. D. thương mại.

Câu 16. “Marketing” được hiểu là

- A. giới thiệu sản phẩm. B. phân tích thị trường. C. quảng cáo. D. bán hàng.

Mã đề 103

Câu 1. Tổ chức có nền thương mại lớn nhất thế giới hiện nay là

- A. WTO. B. OPEC. C. EU. D. ASEAN.

Câu 2. Vận tải ô tô ưu điểm hơn hẳn so với vận tải đường sắt ở chỗ:

- A. cơ động hơn. B. hiệu quả ở cự li dài. C. chở hàng nặng nhiều hơn. D. mát hơn.

Câu 3. Căn cứ trang 28-29 Tập bản đồ Địa lí 10, một trong các sân bay bận rộn nhất trên thế giới nằm ở tây nam Hoa Kỳ là

- A. Niu-Iooc. B. Lót An-giơ-lét. C. Atlanta. D. Dalat.

Câu 4. Cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng là vai trò của ngành

- A. dịch vụ công. B. nông nghiệp. C. công nghiệp. D. thương mại.

Câu 5. Sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế quốc dân có ý nghĩa thế nào đối với sự phát triển và phân bố cũng như sự hoạt động của ngành giao thông vận tải?

- A. quyết định. B. ảnh hưởng. C. làm phong phú thêm. D. tác động.

Câu 6. Căn cứ trang 28-29 Tập bản đồ Địa lí 10, quốc gia nào có mật độ đường ô tô dày đặc nhất?

- A. Hoa Kỳ. B. Trung Quốc. C. Ấn Độ. D. Việt Nam.

Câu 7. Thị trường mua bán hàng hoá trong phạm vi một nước gọi là

- A. Ngoại thương. B. Nội thương. C. Xuất khẩu. D. Nhập khẩu.

Câu 8. Ý nào dưới đây không thuộc vai trò của các ngành dịch vụ?

- A. Thúc đẩy các ngành sản xuất vật chất phát triển.
B. Khai thác tốt tài nguyên thiên nhiên và các di sản văn hóa, lịch sử.
C. Tạo ra một khối lượng của cải lớn cho xã hội.
D. Sử dụng tốt hơn nguồn lao động, tạo thêm việc làm.

Câu 9. Căn cứ trang 30-31 Tập bản đồ Địa lí 10, phát biểu nào sau đây không đúng?

- A. Trị giá nhập khẩu thứ hai thế giới thuộc về NAFTA.
B. Cán cân xuất nhập khẩu của khối EU cân bằng.
C. Achantina nằm trong khối MERCOSUR. D. 2015 ASEAN xuất siêu.

Câu 10. Các hoạt động vận tải, tài chính, bảo hiểm thuộc về nhóm ngành dịch vụ

- A. tiêu dùng. B. kinh doanh C. đoàn thể. D. công.

Câu 11. Năm 2007, nước ta có 23,3 triệu lượt khách du lịch, tổng doanh thu du lịch được 56000 tỉ VNĐ. Như vậy bình quân chi tiêu mỗi lượt du khách là khoảng triệu VNĐ.

- A. 24. B. 240. C. 2403. D. 2,4.

Câu 12. Phương tiện vận tải nào phối hợp được với các phương tiện vận tải khác?

- A. Xe lửa. B. Tàu biển. C. Máy bay. D. Ô tô.

Câu 13. “Marketing” được hiểu là

- A. bán hàng. B. giới thiệu sản phẩm.
C. phân tích thị trường. D. quảng cáo.

Câu 14. Sự phát triển của ngành vận tải đường ống gắn liền với nhu cầu vận chuyển

- A. Dầu khí. B. Than. C. Quặng thiếc. D. Quặng sắt.

Câu 15. Quy định sự có mặt và vai trò của một số loại hình vận tải là

- A. trình độ kinh tế. B. lịch sử. C. điều kiện xã hội. D. điều kiện tự nhiên.

Câu 16. Vật ngang giá để trao đổi hàng hoá phổ biến hiện nay là

- A. đá quý. B. vật nuôi. C. tiền. D. sức lao động.

Mã đề 104

Câu 1. Phương tiện vận tải nào phối hợp được với các phương tiện vận tải khác?

- A. Máy bay. B. Xe lửa. C. Tàu biển. D. Ô tô.

Câu 2. Căn cứ trang 30-31 Tập bản đồ Địa lí 10, phát biểu nào sau đây không đúng?

- A. Acentina nằm trong khối MERCOSUR.
B. Trị giá nhập khẩu thứ hai thế giới thuộc về NAFTA.
C. Cán cân xuất nhập khẩu của khối EU cân bằng. D. 2015 ASEAN xuất siêu.

Câu 3. Căn cứ trang 28-29 Tập bản đồ Địa lí 10, một trong các sân bay bận rộn nhất trên thế giới nằm ở tây nam Hoa Kỳ là

- A. Lót An-giơ-lét. B. Dalat. C. Niu-Iooc. D. Atlanta.

Câu 4. Vật ngang giá để trao đổi hàng hoá phổ biến hiện nay là

- A. vật nuôi. B. tiền. C. sức lao động. D. đá quý.

Câu 5. Vận tải ô tô ưu điểm hơn hẳn so với vận tải đường sắt ở chỗ:

- A. cơ động hơn. B. chở hàng nặng nhiều hơn. C. hiệu quả ở cự li dài. D. mát hơn.

Câu 6. Cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng là vai trò của ngành

- A. công nghiệp. B. nông nghiệp. C. dịch vụ công. D. thương mại.

Câu 7. Sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế quốc dân có ý nghĩa thế nào đối với sự phát triển và phân bố cũng như sự hoạt động của ngành giao thông vận tải?

- A. quyết định. B. ảnh hưởng. C. làm phong phú thêm. D. tác động.

Câu 8. Các hoạt động vận tải, tài chính, bảo hiểm thuộc về nhóm ngành dịch vụ

- A. kinh doanh B. tiêu dùng. C. công. D. đoàn thể.

Câu 9. “Marketing” được hiểu là

- A. giới thiệu sản phẩm. B. phân tích thị trường. C. quảng cáo. D. bán hàng.

Câu 10. Ý nào dưới đây không thuộc vai trò của các ngành dịch vụ?

- A. Khai thác tốt tài nguyên thiên nhiên và các di sản văn hóa, lịch sử.
B. Sử dụng tốt hơn nguồn lao động, tạo thêm việc làm.
C. Tạo ra một khối lượng của cải lớn cho xã hội.
D. Thúc đẩy các ngành sản xuất vật chất phát triển.

Câu 11. Sự phát triển của ngành vận tải đường ống gắn liền với nhu cầu vận chuyển

- A. Than. B. Dầu khí. C. Quặng sắt. D. Quặng thiếc.

Câu 12. Tổ chức có nền thương mại lớn nhất thế giới hiện nay là

- A. OPEC. B. EU. C. ASEAN. D. WTO.

Câu 13. Căn cứ trang 28-29 Tập bản đồ Địa lí 10, quốc gia nào có mật độ đường ô tô dày đặc nhất?

- A. Trung Quốc. B. Việt Nam. C. Ấn Độ. D. Hoa Kỳ.

Câu 14. Thị trường mua bán hàng hoá trong phạm vi một nước gọi là

- A. Nhập khẩu. B. Ngoại thương. C. Nội thương. D. Xuất khẩu.

Câu 15. Quy định sự có mặt và vai trò của một số loại hình vận tải là

- A. lịch sử. B. điều kiện tự nhiên. C. điều kiện xã hội. D. trình độ kinh tế.

Câu 16. Năm 2007, nước ta có 23,3 triệu lượt khách du lịch, tổng doanh thu du lịch được 56000 tỉ VNĐ. Như vậy bình quân chi tiêu mỗi lượt du khách là khoảng triệu VNĐ.

- A. 24. B. 240. C. 2403. D. 2,4.

II. Phân tự luận (6 điểm)

Câu 1: (4 điểm) *a. Trả lời ngắn các câu hỏi sau:*

- (1) Khi nông nghiệp được cơ giới hoá và công nghiệp được tự động hoá thì nguồn lao động dồi dào sẽ bổ sung cho nhóm ngành kinh tế nào?
- (2) Thị trường hoạt động theo quy luật cung cầu hay quy luật giá trị?
- (3) Nếu cung nhỏ hơn cầu thì giá cả thị trường sẽ tăng hay giảm?
- (4) Nếu giá cả hàng hoá giảm sẽ ảnh hưởng như thế nào đến sản xuất?

b. Căn cứ trang 26-27 Tập bản đồ Địa lí 10, điền nội dung thích hợp vào bảng sau:

Tên trung tâm công nghiệp	Quy mô	Các ngành công nghiệp trong trung tâm công nghiệp
BẮC KINH (TRUNG QUỐC)		
BANGALO (ẤN ĐỘ)		
E RIAT (A RẬP X Ê ÚT)		
BĂNG CỐC (THÁI LAN)		

- Nguyên nhân chính nào để E RIAT phát triển mạnh ngành công nghiệp hóa chất?
- Tại sao BĂNG CỐC lại phát triển mạnh ngành công nghiệp thực phẩm?

Câu 2 (2 điểm): Cho bảng: GDP của Malaysia và Singapore 2010 và 2018. Đơn vị: tỉ đô la Mỹ.

Năm	2010	2018
Malaysia	255	359
Singapore	240	364

- Vẽ biểu đồ dạng cột biểu hiện GDP của Malaysia và Singapore 2010 và 2018.

Lưu ý: Học sinh được sử dụng Tập bản đồ Địa lí 10 của nhà xuất bản giáo dục.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HỌC KÌ II – MÔN ĐỊA LÝ KHỐI 10

Năm học 2020-2021

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Đề 101	Đề 102	Đề 103	Đề 104
1. D	1. D	1. A	1. D
2. B	2. B	2. A	2. C
3. C	3. A	3. B	3. A
4. D	4. A	4. D	4. B
5. C	5. C	5. A	5. A
6. D	6. C	6. C	6. D
7. A	7. A	7. B	7. A
8. A	8. A	8. C	8. A
9. A	9. D	9. B	9. B
10. B	10. C	10. B	10. C
11. C	11. B	11. D	11. B
12. C	12. D	12. D	12. D
13. B	13. B	13. C	13. C
14. D	14. C	14. A	14. C
15. B	15. D	15. D	15. B
16. A	16. B	16. C	16. D

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1: (4 điểm) a. Trả lời ngắn các câu hỏi sau:

(1) Khi nông nghiệp được cơ giới hoá và công nghiệp được tự động hoá thì nguồn lao động dồi dào sẽ bổ sung cho nhóm ngành <u>dịch vụ</u> .	0,25 đ
(2) Thị trường hoạt động theo quy luật <u>cung và cầu</u> .	0,25 đ
(3) Nếu cung nhỏ hơn cầu thì giá cả thị trường sẽ <u>tăng</u> .	0,25 đ
(4) Nếu giá cả hàng hoá giảm thì sản xuất sẽ bị <u>đình đốn</u> .	0,25 đ

b. Căn cứ vào bản đồ công nghiệp thế giới, hoàn thành bảng sau: 2,0 đ

Tên trung tâm công nghiệp	Quy mô (1 đ)	Cơ cấu ngành công nghiệp (1 đ)
BẮC KINH	Lớn	Luyện kim, Cơ khí, hóa chất, chế tạo ô tô.
BANGALÔ	Lớn	Cơ khí, chế tạo máy bay, hóa chất, điện tử.
E RIAT	Trung bình	Dệt may, hóa chất, dầu khí.
BĂNG CỐC	Trung bình	Dệt may, thực phẩm, điện tử.

Giải thích: 1,0 đ

E RIAT	phát triển ngành hóa chất do: có nguồn <u>dầu khí</u> .	0,5 đ
BĂNG CỐC	phát triển ngành thực phẩm do: có nguồn <u>nguyên liệu phong phú</u> từ trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản.	0,5 đ

Câu 2: (2 điểm)

Vẽ biểu đồ cột : 2 điểm

- Yêu cầu: Đúng, đủ, đẹp. Có tên biểu đồ, có chú giải, có số liệu đầu cột.
- Sai loại : 00 đ.
- Trừ 0,25 đ: thiếu tên biểu đồ, chú giải, sai mỗi cột hoặc độ lớn không đều.
- Trừ 0,5 đ nếu chia sai trục đứng, vẽ bút chì, vẽ sai 2 cột, ...

Chú ý: Học sinh trình bày theo cách khác, nhưng đủ ý vẫn được điểm tối đa

HẾT